

PHỤ LỤC 3

Phương pháp cho điểm xếp hạng tuân thủ quy định nước thải công nghiệp (IWCR)

Nhà máy xử lý nước thải tập trung (G): “Có”, “Không” hoặc “Trống”

Nội dung tuân thủ		Tiêu chí cho điểm		
		Điểm “1”	Điểm “3”	Điểm “5”
Chứng nhận môi trường (E) (Loại: ĐTM, Cam kết BVMT, đề án BVMT, không có chứng nhận, trống)	Tiêu chí	Không được phê duyệt	“Không rõ ràng”	Được phê duyệt
	Giải thích logic việc cho điểm	Nếu (E) là “Không có chứng nhận”	Nếu (E) là “Trống”.	Nếu (E) không phải là “Không có chứng nhận: hoặc “Trống”
Lắp đặt nhà máy xử lý nước thải (F) (Loại: có, không, trống)	Tiêu chí	Không lắp đặt	Tình trạng lắp đặt là “Không rõ”	Lắp đặt (Sử dụng nhà máy XLNT tập trung sẽ được “5” điểm)
	Giải thích logic việc cho điểm	Nếu (G) không phải là “Có” và nếu (F) không phải là “Không	Nếu (G) không phải là “Có” và nếu (F) là “Trống”	Nếu (G) là “Có” hoặc nếu (F) là “Có”
So sánh với tiêu chuẩn dòng thải. (H) (Loại: OK, chưa đạt, trống)	Tiêu chí	Không đạt tiêu chuẩn	Tình trạng có đạt tiêu chuẩn hay không là “không rõ”	Hoàn toàn đạt tiêu chuẩn (Kết nối với nhà máy XLNT tập trung đạt điểm “5”)
	Giải thích logic việc cho điểm	Nếu (G) không phải là “Có” và nếu (H) không phải là “Không tốt”	Nếu (G) không phải là “Có” và nếu (H) là “Trống”	Nếu (G) là “Có” hoặc nếu (H) là “OK”
Tự quan trắc (I): (Loại: có nộp báo cáo, không nộp báo cáo, trống)	Tiêu chí	Không quan trắc	Tình trạng quan trắc đầy đủ là “Không rõ”	Quan trắc đầy đủ
	Giải thích logic việc cho	Nếu (I) là “không nộp báo cáo”	Nếu (I) là “Trống”	Nếu (I) là “nộp báo cáo”
Phí nước thải công nghiệp (J) (Loại: có nộp phí, không nộp phí, trống)	Tiêu chí	Không nộp phí	-	Đã nộp phí, (Sử dụng nhà máy XLNT tập trung được điểm “5”)
	Giải thích logic việc cho điểm	Nếu (G) không là “Có” và nếu (J) là “Không nộp phí” hoặc “Trống”	-	Nếu (G) là “Có” hoặc nếu (J) là “đã nộp phí”
Giấy phép xả nước thải (K) (Loại: có phép, không có phép, trống)	Tiêu chí	Không có giấy phép	-	Có giấy phép, (Sử dụng nhà máy XLNT được điểm “5”)
	Giải thích logic việc cho điểm	Nếu (G) không là “Có” và nếu (K) không là “Không có phép” hoặc “Trống”	-	Nếu (G) là “Có” và nếu (K) là “có giấy phép”
Tổng xếp hạng	Tiêu chí	Trung bình điểm từ E đến (K)	Trung bình điểm từ E đến (K)	Trung bình điểm từ E đến (K)
	Giải thích logic việc cho điểm	Trung bình điểm từ E đến (K)	Trung bình điểm từ E đến (K)	Trung bình điểm từ E đến (K)

Nguồn: Do nhóm WG3 xây dựng

PHỤ LỤC 4

Kết quả xếp hạng IWCR tại khu vực thí điểm

Mã dự án/Khu vực địa phương	Quận/huyện	Vị trí	Các bước pháp lý về nước thải										Biên chế tăng tuần thủ nước thải CN				
			Chứng minh môi trường (E)	Lập đạt công trình XLMT (F)	Nhà máy XLMT (G)	Chất lượng dòng thải so với tiêu chuẩn (H)	Tư vấn tác (I)	Phí nước thải (J)	Giấy phép xả nước thải (K)	Chứng nhận môi trường (L)	Lập đạt công trình XLMT (M)	Chất lượng dòng thải so với tiêu chuẩn (N)	Tư vấn tác (O)	Phí nước thải công nghiệp (P)	Giấy phép xả nước thải (Q)	Tổng điểm (R)	
16	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPC	Yes	Yes	No Good	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	5.0
20	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	No	No	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	3	5	5	5	5	5	3.3
29	Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	No	No	OK	Submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	1	1	1.0
30	Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	Yes	Yes	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	5	3	1	1	1	1	2.0
32	Tu Liem	Outside IZ	EPP	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	1	1	2.3
33	Tu Liem	Inside IZ	EPC	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	3	1	1	1	1	1	2.0
34	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPC	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	1	1	1.7
53	Tu Liem	Inside IZ	EPC	No	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	5.0
77	Tu Liem	Outside IZ	EPC	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	4.3
82	Tu Liem	Inside IZ	EPP	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	5.0
84	Tu Liem	Outside IZ	EIA	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	1	1	1.7
124	Ha Dong	Inside Industrial Cluster	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	3	3	3	3	3	3	2.7
152	Tu Liem	Outside IZ	EPP	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	3	3	3	3	3	3	2.7
153	Tu Liem	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	3	3	3	3	3	3	2.7
154	Tu Liem	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	3	3	3	3	3	3	2.7
166	Tu Liem	Inside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	3	3	3	3	3	3	2.7
210	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	3	3	3	3	3	3	2.7
238	Ha Dong	Outside IZ	EIA	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	3	3	3	3	3	3	3	2.3
274	Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	1	1	1.0
283	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPC	No	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	4.3
307	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPC	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	3.0
330	Ha Dong	Outside IZ	EPP	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	1	1	1.7
332	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	3	3	3	3	3	3	2.7
334	Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	1	5	3	3	3	3	3	2.3
335	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPP	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	3.7
344	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	4.3
346	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	4.3
360	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	3.7
361	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	5.0
371	Ha Dong	Outside IZ	EPP	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	3	1	1	1	1	2.7
373	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	4.3
375	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	5.0
378	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	3.7
382	Tu Liem	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	3.0
383	Tu Liem	Inside IZ	EPC	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	3	3	3	3	3	3	3	4.7
384	Ha Dong	Outside IZ	EPC	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	3.0
385	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPC	No	Yes	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	4.3
390	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	3	3	3	3	3	3	3	3.0
392	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	3.7
393	Ha Dong	Outside IZ	EPP	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	5.0
397	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	3	3	3	3	3	3	3	3.0
415	Tu Liem	Outside IZ	EIA	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	5	5	5	5	5	3.7
421	Tu Liem	Outside IZ	EPP	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	3	3	3	3	3	3	2.7
473	Tu Liem	Outside IZ	EIA	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	1	1	1.7
482	Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	1	1	1.0
492	Tu Liem	Outside IZ	EIA	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	1	1	1.7
501	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPP	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	5.0
515	Ha Dong	Outside IZ	EPC	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	1	1	1.7
539	Tu Liem	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	4.3
540	Tu Liem	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	3.7
549	Tu Liem	Inside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	5.0
569	Tu Liem	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	1	3	3	3	3	3	3	2.0
621	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	3.7
622	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	5	5.0

Mã Dự án/Khu vực địa phương	Quận/huyện	Vị trí	Các bước pháp lý nước chủ nhà					Các bước pháp lý nước tiếp nhận					Các bước pháp lý nước tiếp nhận				
			Chứng nhận môi trường (E)	Lập đề cương trình XLNT CN (F)	Mã máy XLNT CN (G)	Chất lượng đất đai so với tiêu chuẩn (H)	Từ quan tài (I)	PH nước thải CN (J)	Giấy phép xả nước thải (K)	Chứng nhận môi trường (L)	Lập đề cương trình XLNT CN (M)	Chất lượng đất đai so với tiêu chuẩn (N)	Từ quan tài (O)	Giấy phép xả nước thải (P)	PH nước thải công nghiệp (Q)	Giấy phép xả nước thải (R)	Tổng điểm (S)
645	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Not submitted	Not paid	Not taken	3	3	3	5	5	1	30	
659	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	43	
690	Tu Liem	Inside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	50	
691	Ha Dong	Outside IZ	Not authorized	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	1	10	
700	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	5	50	
708	Tu Liem	Outside IZ	EPC	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	1	17	
718	Tu Liem	Inside IZ	EPP	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	3	3	3	3	3	27	
728	Ha Dong	Outside IZ	Not authorized	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	3	1	1	1	1	13	
731	Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	1	10	
733	Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	1	10	
735	Ha Dong	Outside IZ	Not authorized	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	3	3	3	3	3	3	30	
754	Ha Dong	Outside IZ	Not authorized	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	3	1	1	1	1	13	
767	Ha Dong	Outside IZ	EIA	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	3	5	5	5	5	33	
772	Tu Liem	Inside IZ	EPC	No	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	50	
777	Tu Liem	Inside IZ	EPP	Yes	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	50	
779	Tu Liem	Inside IZ	EIA	No	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	50	
780	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	No	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	3	3	3	3	3	30	
808	Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	3	3	3	3	3	20	
847	Tu Liem	Inside IZ	EIA	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	3	5	5	5	5	40	
859	2 Ha Dong	Inside Industrial Cluster	EPC	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	3	1	1	1	27	
860	2 Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	Yes	Yes	Yes	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	43	
861	2 Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPC	No	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	43	
872	2 Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPP	Yes	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	43	
878	Ha Dong	Inside Industrial Cluster	EPC	Yes	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	3	3	3	30	
879	1 Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	No	No	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	50	
882	2 Ha Dong	Inside Industrial Cluster	EPP	No	No	No	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	1	5	5	1	30	
885	Ha Dong	Inside Industrial Cluster	EPC	No	No	No	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	1	3	3	1	23	
908	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPC	No	No	No	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	1	5	5	1	30	
913	Ha Dong	Outside IZ	EPC	Yes	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	37	
918	Tu Liem	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	No Good	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	10	
919	Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	No	No	No Good	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	10	
921	2 Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	Yes	Yes	No Good	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	5	3	5	1	27	
924	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPC	Yes	Yes	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	5	3	3	1	30	
930	2 Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPC	No	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	5	5	1	30	
935	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	No	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	17	
939	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPP	Yes	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	3	3	1	30	
940	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	Not authorized	Yes	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	1	5	5	5	1	30	
942	2 Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPP	No	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	50	
944	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPP	Yes	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	3	3	1	30	
945	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	No	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	17	
953	2 Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPP	No	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	3	1	1	1	27	
959	1 Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EIA	No	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	17	
966	1 Tu Liem	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	No	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	50	
969	2 Tu Liem	Inside Industrial Cluster	EPP	Yes	Yes	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	3	1	5	1	27	
971	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	5	1	1	1	23	
973	Ha Dong	Outside IZ	Not authorized	No	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	10	
981	2 Ha Dong	Outside IZ	EPC	Yes	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	43	
986	2 Tu Liem	Inside IZ	Not authorized	No	No	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	1	5	5	3	5	40	
987	2 Tu Liem	Inside IZ	EPC	Yes	Yes	Yes	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	50	
988	Tu Liem	Inside IZ	EPC	No	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	5	1	1	1	1	17	
997	Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	No	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	10	
1001	Tu Liem	Inside Industrial Cluster	Not authorized	No	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	10	
1004	Tu Liem	Outside IZ	Not authorized	No	No	No	No Good	Not submitted	Not paid	Not taken	1	1	1	1	1	10	
1019	1 Ha Dong	Outside IZ	EPC	Yes	Yes	No	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	50	
1056	2 Ha Dong	Inside Industrial Cluster	EPC	Yes	Yes	No	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	3	3	5	1	37	
1061	Ha Dong	Outside IZ	EIA	Yes	Yes	No	OK	Submitted	Not paid	Not taken	5	5	5	5	5	43	

Mã Dự án Khai thác thực địa	Quận/huyện	Vị trí	Các biện pháp về nước thải					Biện pháp hạn chế ô nhiễm không khí					Tổng điểm			
			Chống tràn rỉ trường (E)	Không công trình XLNT CN (F)	Nhà máy XLNT CN (G)	Chất lượng dòng thải so với tiêu ch chuẩn (H)	Từ quan trắc (I)	Phi nước thải CN (J)	Giấy phép xả nước thải (K)	Chứng nhận môi trường hình XLNT CN (L)	Lắp đặt công cấp nước thải (M)	Chất lượng đồng thời so với tiêu chuẩn		Phi nước thải công nghiệp	Giấy phép xả nước thải	
1062	2	Ha Dong	Not authorized	No	No	Not taken	Submitted	Paid	Not taken	1	3	3	5	5	1	3.0
1092		Tu Liem	Not authorized							1	3	3	3	1	1	2.0
1096		Tu Liem								3	3	3	3	5	1	3.0
1101	2	Tu Liem	EPC	Yes	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	5	5	5	5	5	5.0
1104		Tu Liem	EIA	Yes	Yes	Not taken	OK	Not submitted		5	5	1	1	1	1	2.3
1106	1	Tu Liem	EIA	Yes	Yes	Not taken	OK	Submitted	Paid	5	5	5	5	5	1	4.3
1107		Tu Liem								3	3	3	3	5	1	3.0
1108	1	Tu Liem	EIA	Yes	Yes	Not taken	OK	Submitted	Paid	5	5	5	5	5	1	4.3
1111	2	Tu Liem	Not authorized	Yes	Yes	Not taken	OK	Submitted	Not paid	1	5	5	5	1	1	3.0
1114		Tu Liem	Not authorized	No	No	Not taken	No Good	Not submitted		1	1	1	1	1	1	1.0
1123		Tu Liem	Not authorized							1	3	3	3	1	1	2.0
1141		Tu Liem	Not authorized	No	No	Not taken	No Good	Not submitted		1	1	1	1	1	1	1.0
1161	2	Ha Dong	Not authorized	No	No	Not taken	OK	Submitted	Paid	3	3	3	3	1	1	1.0
1170	1	Ha Dong	EIA	Yes	Yes	Not taken	OK	Submitted	Paid	5	5	5	5	5	5	5.0
1171	1	Ha Dong	EIA	Yes	Yes	Not taken	OK	Submitted	Paid	5	5	5	5	5	5	5.0
1172	1	Ha Dong	EPP	No	No	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	1	1	5	1	1	2.3
1173	1	Ha Dong	EPP	Yes	Yes	Not taken	OK	Submitted	Not paid	5	5	5	5	5	1	3.7
1174	1a	Tu Liem	EIA	Yes	Yes	Not taken	OK	Submitted	Paid	5	3	3	5	5	5	4.7
1175	2	Ha Dong	EPC	No	No	Not taken	No Good	Not submitted		5	1	3	1	1	1	2.0
1176	2	Ha Dong	EPC	No	No	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	3	3	5	1	1	3.7
1177	2	Ha Dong	EPC	No	No	Not taken	No Good	Not submitted		5	3	3	5	1	1	2.3
1178	2	Ha Dong	EIA	Yes	Yes	Not taken	OK	Submitted	Paid	5	3	3	5	5	1	3.7
1179	2	Ha Dong	EPP	Yes	Yes	Not taken	OK	Submitted	Not paid	5	5	5	5	1	1	3.7
1180	2	Ha Dong	EPP	No	No	Not taken	No Good	Not submitted		5	1	1	1	1	1	1.7
1181	2	Ha Dong	EPC	Yes	Yes	Not taken	No Good	Not submitted		5	5	3	1	1	1	3.3
1182	2	Ha Dong	Not authorized	No	No	Not taken	No Good	Not submitted		1	1	1	1	1	1	1.0
1183	2	Ha Dong	EPC	No	No	Not taken	No Good	Not submitted		5	3	3	1	1	1	2.3
1184	2	Ha Dong	EPC	No	No	Not taken	No Good	Not submitted		5	3	3	1	1	1	3.0
1186	2	Ha Dong	Not authorized	No	No	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	1	3	1	5	1	1	2.0
1187	2	Ha Dong	EPC	Yes	Yes	Not taken	No Good	Not submitted		5	3	3	1	1	1	2.3
1188	2	Tu Liem	EPC	Yes	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	5	5	3	5	5	4.7
1189	2	Tu Liem	EPC	Yes	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	5	5	5	5	5	5.0
1190	2	Tu Liem	EPC	Yes	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	5	5	5	5	5	5.0
1191	2	Tu Liem	Not authorized	Yes	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Paid	1	5	3	5	5	1	3.3
1192	2	Tu Liem	EIA	Yes	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	5	3	1	1	1	3.3
1193	2	Tu Liem	EPP	No	Yes	Not taken	No Good	Not submitted		5	5	5	5	5	5	4.3
1194	2	Tu Liem	EPP	No	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	5	5	5	5	5	5.0
1195	2	Tu Liem	Not authorized	Yes	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Paid	1	3	3	3	1	1	2.0
1197	2	Tu Liem	EIA	Yes	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	5	3	5	5	5	4.7
1198	2	Tu Liem	EPC	Yes	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	5	5	5	5	5	5.0
1199	2	Tu Liem	Not authorized	Yes	No	Not taken	OK	Not submitted		1	3	5	1	1	1	2.0
1202	2	Tu Liem	EIA	Yes	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	3	5	1	1	1	3.3
1203	2	Tu Liem	EPC	Yes	Yes	Not taken	No Good	Submitted	Not paid	5	5	5	5	5	5	5.0
Total	155							4.07	3.52	3.36	3.19	2.52	2.39	3.18		

PHỤ LỤC 5

Hướng dẫn chung về cơ sở dữ liệu các nguồn ô nhiễm (PSD)

1.

Tổng quan

(1) Mục đích của PSD

Cơ sở dữ liệu PSD được xây dựng để lưu trữ và xử lý các thông tin/ số liệu cần thiết cho việc kiểm soát nguồn ô nhiễm (chủ yếu là tập trung vào tình trạng ô nhiễm nước). Phần lớn các thông tin/số liệu của PSD có thể được sử dụng để phục vụ các nhiệm vụ quản lý trên thực tế, nhưng mục tiêu chính của PSD là để thu thập các thông tin/ số liệu là kết quả đầu ra của công tác quản lý.

Trước nhu cầu thực hiện công tác quản lý môi trường của Các sở Tài nguyên và Môi trường, hệ thống PSD cho phép quản lý các tác vụ liên quan trực tiếp đến quản lý nguồn ô nhiễm nước, bao gồm:

- Cấp phép môi trường (ĐTM, Đề án BVMT...)
- Thanh tra và kiểm tra
- Phí nước thải công nghiệp
- Cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng
- Giấy phép xả thải
- Báo cáo tự giám sát
- Đo nước thải và các tác vụ khác

Như được đề cập ở trên, mục đích của PSD là:

- Để thể hiện tình hình các nhiệm vụ quản lý nhà nước và sự tuân thủ môi trường tại từng tổ chức, bằng việc tổ chức sắp xếp các số liệu/thông tin thu thập được.
- Để thể hiện tình hình chung và tích hợp các nhiệm vụ quản lý nhà nước, sự tuân thủ môi trường và tải lượng ô nhiễm xả trong thành phố, bằng việc tập hợp các số liệu/thông tin thu thập được.

Cụ thể hơn, thông qua việc thu thập thông tin và dữ liệu từ các tác vụ quản lý môi trường khác nhau, PSD thiết lập:

- Sổ nhật ký cho từng tác vụ quản lý riêng biệt như trình bày ở trên.
- Tổng hợp dữ liệu cho các Bảng kiểm kê nguồn ô nhiễm (PLT) và,
- Tổng hợp dữ liệu cho các Bảng tải lượng ô nhiễm (PST).

Trên cơ sở các mục đích đã trình bày, PSD có thể được sử dụng như một nguồn dữ liệu cho nhiều phép phân tích khác nhau của công tác quản lý môi trường, thành lập báo cáo và hỗ trợ công tác quản lý, bao gồm:

- Tạo mới và quản lý các bản ghi của nhiều tác vụ khác nhau,
- Tạo các báo cáo tự động cho từng tác vụ,
- Hỗ trợ lập kế hoạch cho từng tác vụ quản lý,
- Hỗ trợ công tác quản lý môi trường (kể cả ở cấp độ khu vực) và,

- Xây dựng kế hoạch thanh tra và kiểm tra môi trường.

(2) Đặc điểm của PSD và tầm nhìn trong tương lai

- Kiểm soát nguồn ô nhiễm đòi hỏi lượng số liệu/thông tin đa dạng để quản lý một cách có hiệu quả và hiệu lực và kiểm soát tải lượng ô nhiễm xả ra từ các công trình gây ô nhiễm. Ví dụ hoạt động kiểm tra và thanh tra môi trường cần có nhiều số liệu/thông tin về công trình đối tượng trước khi thực hiện kiểm tra/thanh tra tại hiện trường. Vì lý do đó, PSD là một công cụ quản lý quan trọng cốt yếu đối với kiểm soát nguồn ô nhiễm, như là một hệ thống nguồn dữ liệu.
- PSD được phát triển trong dự án này có đặc điểm giống như một công cụ quản lý bước đầu, nhằm xây dựng một hệ thống CSDL tích hợp toàn diện trong tương lai. Trong tương lai, mong muốn rằng một hệ thống CSDL có quy mô lớn hơn với những chức năng đa dạng hơn sẽ được thiết lập.

(3) Kết quả Đầu ra cụ thể của PSD

PSD có thể trình bày những kết quả đầu ra sau đây dưới hình dạng số liệu hiển thị trên màn hình, in ra các báo cáo và triết xuất dữ liệu bằng các tệp Excel.

- Danh sách nguồn ô nhiễm (Dự án và Công ty): có thể được sử dụng như một bản kiểm kê nguồn ô nhiễm.
- Số liệu/thông tin về kết quả quản lý riêng lẻ: có thể được sử dụng cho việc giám sát các nhiệm vụ quản lý riêng lẻ.
- Số liệu/thông tin tích hợp của các nhiệm vụ quản lý tổng thể: có thể được sử dụng cho việc kiểm soát nguồn ô nhiễm tích hợp.

(4) Các yêu cầu cơ bản cho hoạt động của PSD

Các thông tin, số liệu quản lý phải được các đơn vị liên quan (đơn vị chịu trách nhiệm quản lý đối với số liệu đó) cập nhật hàng ngày, kịp thời .

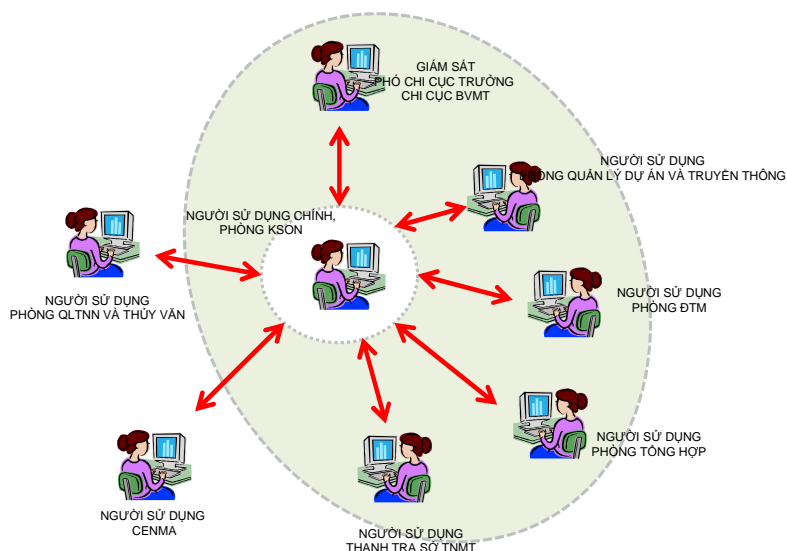
Đặc biệt, Chi cục BVMT, với tư cách là đơn vị sử dụng chính, nên được giao là đơn vị chủ quản cho mọi hoạt động của PSD, quản lý và đồng bộ hóa các thông tin/ số liệu theo ngày.

2. Hoạt động của PSD

(1) Khái quát

Có rất nhiều đơn vị trong và ngoài Sở TNMT có liên quan đến nhiệm vụ quản lý môi trường với các thẩm quyền khác nhau. Các đơn vị có liên quan cần hợp tác lẫn nhau để cùng sử dụng và duy trì PSD.

Trong số các đơn vị liên quan, Phòng Kiểm soát ô nhiễm (trực thuộc Chi cục BVMT) đóng vai trò chủ chốt trong việc hoạt động và quản lý PSD và cũng là Người dùng chính PSD (xem **Hình 1** dưới đây).



Hình 1 Khái niệm về Chế độ cho Người sử dụng PSD

(2) Các đơn vị liên quan tới nhiệm vụ quản lý

1) Vai trò chính của các đơn vị liên quan

PSD có kế hoạch và được thiết kế theo dạng hoạt động độc lập trong giai đoạn đầu. Vì thế, PSD được hoạt động theo hệ thống quản lý sau đây:

- Cơ quan giám sát (hệ thống PSD)
Phó chi cục trưởng chi cục BVMT được giao là người giám sát cho toàn hệ thống PSD.
- Người dùng chính (Master User)
Phòng kiểm soát ô nhiễm là Người dùng chính, chịu trách nhiệm duy trì PSD, cập nhật một cách phù hợp bằng việc nhận các tệp đã cập nhật và chia sẻ các tệp thông tin đó với các đơn vị có liên quan một cách kịp thời
- Người dùng (Client Uses)
Theo quy tắc, hàng ngày, mỗi đơn vị phụ trách từng nhiệm vụ quản lý tương ứng sẽ nhập và chỉnh sửa số liệu cho cập nhật với kết quả quản lý của mình.

2) Nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị

Bảng 1 trình bày các đơn vị liên quan tới nhiệm vụ quản lý môi trường và địa điểm văn phòng của đơn vị, các nhiệm vụ, việc lập số liệu...

Người dùng (được gọi tắt là “khách” trong mô hình quan hệ CSDL chủ - khách) có trách nhiệm nhập liệu và gửi các tập tin kết quả cho người quản lý cấp trên (tương tự như trên, gọi là “chủ”) theo định kỳ 6 tháng một lần (trong thời gian khoảng cuối tháng 5 và cuối tháng 11 hàng năm). Sau khi nhận được dữ liệu từ người dùng (khách), nhà quản lý (chủ) sẽ cập nhật CSDL trung tâm theo định kỳ 6 tháng một lần.

Điểm cần lưu ý trong mô hình quản lý này là người dùng không được phép cập nhật dữ liệu từ các tác vụ không thuộc thẩm quyền quản lý của mình (quy định trong **Bảng 1** dưới đây). Ngay cả khi người dùng vẫn cập nhật dữ liệu từ các tác vụ không có thẩm quyền, những sự thay đổi này sẽ không được cập nhật lại vào cơ sở dữ liệu trung tâm.

Bảng 1 Nhiệm vụ Quản lý của các Đơn vị có liên quan

Đơn vị	Nhiệm vụ Quản lý chính	Đối tượng sử dụng
Chi cục phó, Chi cục BVMT	Giám sát toàn bộ hoạt động quản lý môi trường	Quản lý/ điều hành cấp cao
Phòng hành chính (A) (trực thuộc Chi cục BVMT)	Tác vụ 1: Doanh nghiệp	Quản trị hệ thống/ người dùng chính
	Tác vụ 2: Công trình	
Phòng hành chính (B) (trực thuộc Chi cục BVMT)	Tác vụ 3: Liên hệ	Người dùng
	Tác vụ 4: Thông tin cơ bản	
	Tác vụ 8: Phí bảo vệ MT	
	Tác vụ 12: Thông tin nước thải	
Phòng Kiểm soát Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường)	Tác vụ 6: Thanh tra và kiểm tra	Người dùng
	Tác vụ 11: Báo cáo tự giám sát môi trường	
	Tác vụ 10: Cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng	
	Tác vụ 13, 14, 15 và 16: Nguồn chất thải nguy hại; Vận chuyển chất thải nguy hại; Xử lý chất thải nguy hại và Quản lý chất thải nguy hại.	
	Tác vụ 18: Hoàn nguyên MT	
	Tác vụ 19: Báo cáo chi phí BVMT	
	Tác vụ 20: Tính lượng tải ô nhiễm (PLC)	
Phòng đánh giá tác động MT (trực thuộc Chi cục BVMT)	Tác vụ 5: Cấp phép môi trường (EIA, EPP)	Người dùng
Thanh tra Sở TNMT	Tác vụ 6: Thanh tra và kiểm tra	Người dùng
Trung tâm quan trắc MT	Tác vụ 7: Đo nước thải	Người dùng
Cảnh sát MT địa phương	Tác vụ 6: Thanh tra và kiểm tra	Người dùng
Phòng quản lý tài nguyên nước và khoáng sản	Tác vụ 9: Giấy phép xả nước thải Tác vụ 17: Giấy phép khai thác khoáng sản	Người dùng

Ghi chú: Các tác vụ quản lý của từng đơn vị tương ứng nêu trong bảng trên cần được thảo luận lại nếu như Sở Tài nguyên và Môi trường được giao thêm những nhiệm vụ khác

3) Cập nhật và đồng bộ hóa dữ liệu trong PSD

1) Các tập tin dữ liệu và cập nhật

Tập tin cơ sở dữ liệu (có tên “database.psd”) lưu trữ tất cả cơ sở dữ liệu nguồn ô nhiễm bao gồm 2 loại:

- Tập tin chủ (gọi tắt là “Master DB”):

Lưu trữ dữ liệu trung tâm do nhà quản lý (chủ) quản lý và cập nhật

- Tập tin khách (gọi tắt là “Client DB”):

Lưu trữ dữ liệu người dùng do người dùng thông thường (khách) quản lý và nhập liệu

Toàn bộ nội dung trong hai tập tin chủ và khách cần được cập nhật liên tục theo thời gian định kỳ. Người dùng cần lưu ý đối với các tác vụ khác nhau, giao thức cập nhật và đồng bộ hóa dữ liệu cũng khác nhau và liên quan chặt chẽ đến các khóa chính trong hai bảng dữ liệu của Tác vụ 01 và 02 và các tác vụ khác từ 03 đến 20.

Việc cập nhật và đồng bộ hóa dữ liệu giữa tập tin chủ và các tập tin khách được tiến hành như sau:

2) Cập nhật và đồng bộ hóa dữ liệu cho Tác vụ 01 và 02

Mã dự án (Project ID) định nghĩa trong Tác vụ 02 là một từ khóa quan trọng được sử dụng xuyên suốt trong tất cả các tác vụ của hệ thống dữ liệu. Do đó, chỉ có Người dùng chính mới được quyền khởi tạo các dữ liệu này.

Khi cần tạo mới một Mã dự án, Người dùng chính sẽ định nghĩa và đăng ký, sau đó nhập các thông tin liên quan vào bảng dữ liệu của Tác vụ 02 và 01 (Doanh nghiệp) trong thời gian sớm nhất, sau khi đã thu thập đầy đủ thông tin cần thiết từ Người dùng khác. Sau đó, cơ sở dữ liệu mới này sẽ được gửi tới những Người dùng khác.

Tất cả Người dùng thông thường sau khi nhận được CSDL do Người dùng chính cung cấp, sẽ cập nhật CSDL thuộc quyền quản lý của mình bằng công cụ đồng bộ hóa. Quy trình tiến hành được mô tả trong **Bảng 2**.

Bảng 2 Giao thức cập nhật dữ liệu trong PSD cho Tác vụ 01 và 02

TT	Người dùng chính (Phòng hành chính A)	Người dùng (khách)
Bước 1		<ul style="list-style-type: none"> Người dùng cần mã ID mới thông báo cho người quản lý (Master) các số liệu có liên quan (nếu cần)
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> Đăng ký mã ID và các thông tin khác cho tác vụ Doanh nghiệp và Chương trình/Dự án (càng sớm càng tốt). Gửi kết quả cập nhật cho tất cả các người dùng khác (ngay sau khi cập nhật xong). 	
Bước 3		<ul style="list-style-type: none"> Sau khi nhận được CSDL chủ, người dùng cập nhật dữ liệu của mình từ CSDL dữ liệu chủ cho Tác vụ 01 và 02 bằng công cụ PSD Sync..

3) Cập nhật và đồng bộ hóa dữ liệu cho Tác vụ 03 đến 20

Người dùng chính đồng bộ hóa CSDL chủ của mình với các CSDL khách thu thập từ các Người dùng thông thường khác cho Tác vụ 03 đến 20. Sau đó gửi CSDL đã đồng bộ tới tất cả những người dùng của hệ thống.

Tất cả những Người dùng thông thường có nhiệm vụ cập nhật dữ liệu cho các tác vụ từ 01 đến 20 bằng cách thay thế bộ dữ liệu của mình bằng bộ dữ liệu do Người dùng chính cung cấp theo định kỳ 6 tháng một lần. Sau đó, Người dùng sẽ cập nhật dữ liệu trong tác vụ mà mình quản lý.

Sau 6 tháng, Người dùng sẽ gửi các bộ dữ liệu đã được cập nhật của mình cho Người dùng chính để Người dùng chính tiến hành đồng bộ hóa dữ liệu. Quá trình này được trình bày tại **Bảng 3**.

Bảng 1-3 Giao thức cập nhật dữ liệu trong PSD cho Tác vụ 03-20

TT	Người dùng chính (Phòng hành chính A)	Người dùng (khách)
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> Cập nhật dữ liệu của các tác vụ từ 03 đến 20 vào CSDL chủ bằng dữ liệu lấy từ CSDL khách do các người dùng khác giao nộp (định kỳ 6 tháng) Gửi toàn bộ CSDL đã được cập nhật cho tất cả những người sử dụng trong hệ thống (định kỳ 6 tháng). 	
Bước 2		<ul style="list-style-type: none"> Sau khi nhận được CSDL chủ, người sử dụng cập nhật toàn bộ CSDL của mình từ tác vụ 01 đến 20 để thay thế CSDL khách cũ (định kỳ 6 tháng).

		<ul style="list-style-type: none"> • Sau khi đã cập nhật CSDL khách, người dùng tiếp tục cập nhật hoặc nhập mới dữ liệu vào CSDL khách (công việc hàng ngày). • Người dùng có thể phân chia công việc nhập liệu ra nhiều nhóm nhỏ để tăng hiệu suất làm việc.
Bước 3		<ul style="list-style-type: none"> • Người dùng giao nộp dữ liệu của mình (CSDL khách) cho nhà quản lý (định kỳ 6 tháng).

3. Chức năng chính của PSD

(1) Khái quát

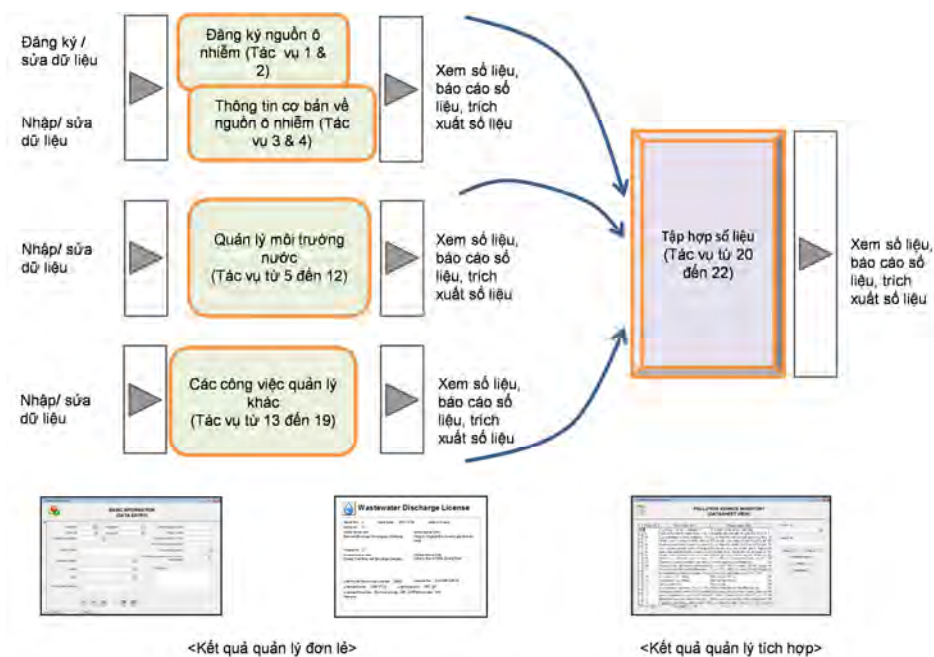
1) Kết cấu cơ bản của PSD

PSD có tổng cộng 22 chức năng cụ thể, như được trình bày tại **Bảng 2**. Chức năng chính của PSD được phân loại thành 4 nhóm như sau:

- Nhóm Kiểm kê
- Nhóm Môi trường Nước
- Nhóm Quản lý khác, và
- Nhóm Tập hợp số liệu

Nhóm Kiểm kê giải quyết các số liệu/thông tin từ các nguồn ô nhiễm đơn lẻ, **Nhóm Môi trường Nước** và **Nhóm Quản lý khác** giải quyết các số liệu/thông tin từ các nhiệm vụ quản lý đơn lẻ. **Nhóm Tập hợp Số liệu** giải quyết các số liệu/thông tin tích hợp, tập hợp các số liệu/thông tin từ tất cả các nhiệm vụ quản lý.

Hình ảnh các chức năng chính của PSD được trình bày tại **Hình 2**.



Hình 2 Hình ảnh về Chức năng chính của PSD

2) Chức năng cụ thể

Các chức năng cụ thể của PSD liên quan chủ yếu tới ô nhiễm nước. Một số nhiệm vụ quản lý khác (như quản lý chất thải nguy hại, nguồn khoáng sản v.v...) cũng được bao gồm, bên cạnh ô nhiễm nước, như được thể hiện tại **Bảng 4**.

Các trường số liệu giải quyết bởi từng nhiệm vụ quản lý tương ứng được lập thành bảng tại **Phụ lục 1**.

Bảng 4: Các nhiệm vụ Quản lý trong PSD

Tác vụ số	Nhóm	Nhiệm vụ quản lý/ nhập liệu
1	Kiểm kê	Công ty
2		Dự án
3		Liên hệ
4		Thông tin cơ bản
5	Quản lý Môi trường nước	Cấp phép môi trường
6		Thanh tra và Kiểm tra
7		Đo nước thải
8		Phí Bảo vệ Môi trường
9		Giấy phép xả nước thải
10		Các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng
11		Báo cáo Quan trắc môi trường
12		Thông tin về Nước thải
13	Quản lý khác	Nguồn chất thải nguy hại
14		Vận chuyển chất thải nguy hại
15		Xử lý chất thải nguy hại
16		Quản lý chất thải nguy hại
17		Giấy phép khai thác khoáng sản
18		Phục hồi môi trường
19	Báo cáo Chi phí Bảo vệ Môi trường	
20	Tập hợp số liệu	Tính toán Tải lượng ô nhiễm (PLC)
21		Bảng Tải lượng ô nhiễm (PLT)
22		Kiểm kê Nguồn ô nhiễm (PST)

(2) Nhóm Kiểm kê

1) Doanh nghiệp/Công ty (Tác vụ 1) đến Công trình/Dự án (Tác vụ 2)

Công ty (Tác vụ 1) và **Dự án** (Tác vụ 2) tạo nên các số cái về Công ty và Dự án, như được thể hiện tại Bảng 5.

Các nhiệm vụ tương ứng có chức năng về:

- Xem tất cả số liệu
- Đăng ký công ty hoặc dự án mới
- Chỉnh sửa số liệu
- Báo cáo
- Triết xuất

Bảng 5: Nội dung về Công ty (Tác vụ 1) và Dự án (Tác vụ 2)

Nhiệm vụ Đăng ký	Nội dung
Nhiệm vụ 1: Công ty	Số cái về Công ty có Dự án là nguồn gây ô nhiễm
Nhiệm vụ 2: Dự án	Số cái về Dự án xả tải lượng ô nhiễm, như tên nguồn ô nhiễm, địa chỉ, vị trí địa lý v.v...

2) Liên hệ (Tác vụ 3) đến Thông tin cơ bản (Tác vụ 4)

Liên hệ (Tác vụ 3) và **Thông tin cơ bản** (Tác vụ 4) tạo ra bản ghi về cách liên hệ và các thông tin cơ bản cho các dự án tương ứng, như được thể hiện tại **Bảng 6**.

Các nhiệm vụ tương ứng có các chức năng về:

- Xem tất cả số liệu
- Nhập số liệu mới
- Chỉnh sửa số liệu
- Báo cáo
- Triết xuất

Bảng 6: Nội dung về Liên hệ (Tác vụ 3) và Thông tin Cơ bản (Tác vụ 4)

Nhiệm vụ Quản lý	Nội dung
Nhiệm vụ 3: Liên hệ	Số liệu/thông tin liên hệ đối với dự án như: người chịu trách nhiệm chính, số điện thoại v.v...
Nhiệm vụ 4: Thông tin cơ bản	Số liệu về các thông tin cơ bản như: Loại hình công nghiệp, quy mô sản xuất v.v...

(3) Nhóm Quản lý Môi trường Nước (từ Tác vụ 5 đến Tác vụ 12)

Nhiệm vụ quản lý (Tác vụ 5 đến Tác vụ 12) bao gồm trong **Nhóm Quản lý Môi trường Nước** tạo ra bản ghi hay sổ cái về các vấn đề quản lý môi trường nước khác nhau cho các dự án tương ứng, như được thể hiện tại **Bảng 7**.

Các nhiệm vụ tương ứng có các chức năng về:

- Xem tất cả số liệu
- Nhập số liệu mới
- Chỉnh sửa số liệu
- Báo cáo
- Triết xuất

Bảng 7: Nội dung của Nhóm Quản lý Môi trường Nước

Nhiệm vụ quản lý	Nội dung
Nhiệm vụ 5: Cấp phép Môi trường	Bản ghi về cấp phép môi trường với EIA hoặc khác
Nhiệm vụ 6: Thanh tra và Kiểm tra	Bản ghi về kết quả kiểm tra và thanh tra môi trường
Nhiệm vụ 7: Đo nước thải	Bản ghi về kết quả đo nước thải
Nhiệm vụ 8: Phí Bảo vệ Môi trường	Bản ghi về thanh toán phí bảo vệ môi trường
Nhiệm vụ 9: Giấy phép xả nước thải	Sổ cái về cấp giấy phép xả nước thải
Nhiệm vụ 10: Các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng	Sổ cái đối với các dự án được chỉ định là các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng
Nhiệm vụ 11: Báo cáo Quan trắc Môi trường	Bản ghi về việc nộp báo cáo quan trắc môi trường
Nhiệm vụ 12: Thông tin về Nước thải	Bản ghi về thông tin đối với lượng và chất lượng nước thải xả từ các dự án

(4) Nhóm Quản lý khác (Tác vụ 13 đến Tác vụ 19)

Nhiệm vụ quản lý (Tác vụ 13 và Tác vụ 19) bao gồm trong **Nhóm Quản lý khác** tạo ra bản ghi hay sổ cái cho nhóm quản lý khác đối với việc quản lý chất thải nguy hại và các chất thải khác cho các dự án tương ứng, như được thể hiện tại **Bảng 8**.

Các nhiệm vụ tương ứng có các chức năng về:

- Xem tất cả số liệu
- Nhập số liệu mới
- Chỉnh sửa số liệu
- Báo cáo
- Triết xuất

Bảng 8 Nội dung của Nhóm Quản lý Khác

Nhiệm vụ quản lý	Nội dung
Nhiệm vụ 13: Nguồn Chất thải nguy hại	Bản ghi về nguồn chất thải nguy hại
Nhiệm vụ 14: Vận chuyển Chất thải nguy hại	Bản ghi về vận chuyển chất thải nguy hại
Nhiệm vụ 15: Xử lý Chất thải nguy hại	Bản ghi về xử lý chất thải nguy hại
Nhiệm vụ 16: Quản lý Chất thải nguy hại	Bản ghi về quản lý chất thải nguy hại
Nhiệm vụ 17: Giấy phép Khai thác khoáng sản	Sổ cái về cấp giấy phép khai thác khoáng sản
Nhiệm vụ 18: Phục hồi Môi trường	Bản ghi về Khôi phục môi trường
Nhiệm vụ 19: Báo cáo Chi phí Bảo vệ Môi trường	Bản ghi về báo cáo chi phí bảo vệ môi trường

(5) Nhóm Tập hợp Số liệu

Tính toán tải lượng ô nhiễm (PLC, Tác vụ 20) tạo ra bản ghi về tải lượng ô nhiễm xả ra từ một nguồn gây ô nhiễm.

Nhiệm vụ 20 có chức năng về:

- Xem tất cả số liệu
- Nhập số liệu mới
- Chỉnh sửa số liệu
- Báo cáo
- Triết xuất

Bảng Tải lượng ô nhiễm (PLT, Tác vụ 21) tạo ra một danh mục dạng bảng tải lượng ô nhiễm và thông tin khác về tất cả các nguồn ô nhiễm và được sử dụng như các số liệu triết xuất để hiển thị bằng GIS.

Bản Kiểm kê nguồn ô nhiễm (PST, Tác vụ 22) tạo ra một danh mục dạng bảng thông tin chính của tất cả các nguồn ô nhiễm. Nhiệm vụ 21 và 22 có chức năng về:

- Xem tất cả số liệu
- Báo cáo
- Triết xuất

Nhóm quản lý số liệu bao gồm nhiều nội dung, như được thể hiện tại **Bảng 9**.

Bảng 9 Nội dung của Nhóm Tập hợp Số liệu

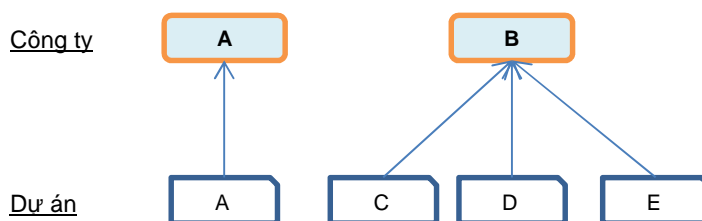
Nhiệm vụ Quản lý	Nội dung
Nhiệm vụ 20: Tính toán tải lượng ô nhiễm (PLC)	Bản ghi về tải lượng ô nhiễm xả từ nguồn gây ô nhiễm
Nhiệm vụ 21: Bảng Tải lượng ô nhiễm (PLT)	Danh mục dạng bảng tải lượng ô nhiễm và thông tin khác về nguồn gây ô nhiễm tại một thời điểm nhất định.
Nhiệm vụ 22: Kiểm kê Nguồn ô nhiễm (PST)	Danh mục số liệu/thông tin chính dạng bảng về các nguồn ô nhiễm tương ứng, tại một thời điểm nhất định.

4. Hướng dẫn về ID Dự án như là một chìa khóa chủ đạo

(1) Dự án và Công ty

Trong PSD, “Dự án” được xác định là một nhà máy hoặc một cơ sở xả lượng ô nhiễm ra môi trường. “Số Nhận dạng (ID)” được xác định cho từng dự án độc lập và “Số Nhận dạng (ID)” này được sử dụng như một chìa khóa chủ đạo trong PSD.

Một số dự án (nhà máy hoặc cơ sở) trực thuộc vào các công ty hoặc đơn vị mẹ, như được thể hiện trong **Hình 3**. Những công ty hoặc đơn vị mẹ này được gọi là “Entity” (Công ty) trong PSD. Trong khi đó một số entities (Công ty) chỉ có một nhà máy hoặc một dự án, thì tên dự án cũng chính là tên công ty.



Hình 3: Mọi quan hệ giữa Dự án và Công ty

(2) Đăng ký ID của Dự án và ID Công ty

Trong PSD, tất cả các bản ghi số liệu của Nhiệm vụ 3 đến 20 được phân nhóm và lưu trữ bởi các ID dự án, được sử dụng như những chìa khóa chủ đạo.

Khi người sử dụng nhập số liệu hoặc ngày sửa đổi trong nhiệm vụ quản lý của Nhiệm vụ 3 đến 20, dự án phải được đăng ký bằng một số “ID” nhất định trong Nhiệm vụ 2. Nếu dự án đó vẫn chưa được đăng ký, người sử dụng phải đảm bảo đăng ký dự án tại Nhiệm vụ 2 trước.

Trong trường hợp Công ty chưa được đăng ký, phải đăng ký vào Nhiệm vụ 1 theo cách tương tự.

Tài liệu đính kèm 1: Danh sách các trường số liệu trong PSD

Tài liệu đính kèm 2: Tính toán tải lượng ô nhiễm (PLC)